



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 395/CLN/XNSXNS-LABDAWACO

Ngày 22/6/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 15/6/2020

Tuần : 25

Tháng: 6/2020

Ngày nhận mẫu : 15/6/2020

Ký hiệu mẫu : 45-1

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 150ml

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Mỹ Hà

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH(MDL=2)	≤15	Từ ngày 15/6/2020 đến 20/6/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	< 0,30 (MQL)	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,17	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	22	≤300	
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	36,5	≤1000	
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	10,3	≤300	
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	0,064	≤0,3	
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	0,125	≤0,3	
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤3	
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	2,00	≤50	
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,4	≤250	
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,50	≤2	
14	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
16	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine	0,30	0,3 - 0,5	15/6/2020

*** Ghi chú:**

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



GIÁM ĐỐC

PHAN LƯU

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 358/CLN/XNSXNS-LABDAWACO

Ngày 15/6/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 08/6/2020

Tuần : 24

Tháng: 6/2020

Ngày nhận mẫu : 08/6/2020

Ký hiệu mẫu : 34-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 150ml

Người lấy mẫu : Phạm Thị Thúy

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	< 5 (MQL)	≤15	Từ ngày 08/6/2020 đến 13/6/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,45	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	6,90	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	23	≤300	
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	35,3	≤1000	
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	11,0	≤300	
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	< 0,030 (MQL)	≤0,3	
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	0,095	≤0,3	
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤3	
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,18	≤50	
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,4	≤250	
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	< 0,50 (MQL)	≤2	
14	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
16	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine	0,50	0,3 - 0,5	8/6/2020

* Ghi chú:

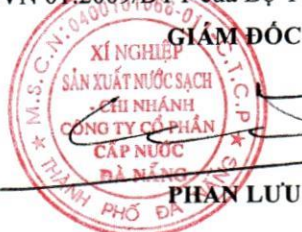
- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



GIÁM ĐỐC

PHẠM LƯU

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 319/CLN/XNSXNS-LABDAWACO

Ngày 08/6/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 01/6/2020

Tuần : 23

Tháng: 6/2020

Ngày nhận mẫu : 01/6/2020

Ký hiệu mẫu : 26-1

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 150ml

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Mỹ Hà

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH(MDL=2)	≤15	Từ ngày 02/6/2020 đến 06/6/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,41	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	6,99	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	22	≤300	
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	34,4	≤1000	
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	9,6	≤300	
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	< 0,030 (MQL)	≤0,3	
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	0,119	≤0,3	
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤3	
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,29	≤50	
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,2	≤250	
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,59	≤2	
14	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
16	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine	0,30	0,3 - 0,5	1/6/2020

* Ghi chú:

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.

- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.

- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.

- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* Nhận xét: Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

(Signature)

PHẠM VIỆT HÙNG